

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 32 /2023/HSST
Ngày 28 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Hương Thanh

2. Bà Phan Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị An Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23, 28 tháng 6 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 04 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST- HS ngày 15/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/04/1975 tại xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An; nguyên quán: Xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T1 (đã chết), con bà Phan Thị L, sinh năm 1951; có vợ Ngô Thị Thu M, sinh năm 1976 và có 03 con; lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không.

Nhân Thân: Ngày 25/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 42/2010/HSST. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2022 đến nay “có mặt”.

- Những người bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1980, (đã chết).

+ Ông Trương Văn Q, sinh năm 1971 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Q, bà T2: Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1982. (là em rể của bà T2, ông Q)

Trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An “có mặt”.

+ Bà Ngô Thị N, sinh năm 1965.

Trú tại: Xóm X, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

+ Ông Ngô Bá M1, sinh năm 1963.

Trú tại: Xóm H, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An “có đơn xin xét xử vắng mặt”.
+ ông Ngô Văn G, sinh năm 1963.
Trú tại: Xóm D, xã X, huyện H, tỉnh Nghệ An “có đơn xin xét xử vắng mặt”.
+ Ông Lê Xuân K, sinh năm 1959
Trú tại: Xóm B, xã X, huyện H, tỉnh Nghệ An “vắng mặt”.
Người đại diện theo ủy quyền cho ông K: anh Lê Văn N1, sinh năm 1985;
Trú tại: Xóm B, xã X, huyện H, tỉnh Nghệ An (Giấy ủy quyền ngày 11/10/2022 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An “có mặt”).
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lê Xuân K: Ông Thái Bình D - Luật sư thuộc Văn phòng L3 - Đoàn luật sư tỉnh N “có mặt”.
+ Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1985.
Trú tại: Xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An “có đơn xin xét xử vắng mặt”.
+ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1960.
Trú tại: Xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An “có đơn xin xét xử vắng mặt”.
+ Bà Võ Thị V, sinh năm 1963 (đã chết)
Người đại diện hợp pháp cho bà V: Anh Ngô Văn T4, sinh năm 1991.
Trú tại: Xóm X, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An “có đơn xin xét xử vắng mặt”.
- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
+ Chị Nguyễn Thị K1, sinh năm 1985.
Trú tại: Khối T, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An “vắng mặt”.
+ Chị Ngô Thị Thu M2, sinh năm 1979.
Trú tại: Xóm B, xã X, huyện H, tỉnh Nghệ An “có mặt”.
+ Anh Dương Thành N2, sinh năm 2000.
Trú tại: Xóm B, xã X, huyện H, tỉnh Nghệ An “có mặt”.
+ Anh Hoa Xuân N3, sinh năm 1994.
Trú tại: Xóm B, xã X, huyện H, tỉnh Nghệ An “vắng mặt”.
- Người làm chứng: Anh Nguyễn Công L2, sinh năm 1985.
Nơi thường trú: K, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An.
Nơi ở hiện nay: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An.
Nơi công tác: Đội CSGT đường bộ số A1- Phòng CSGT Công an tỉnh N “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 03/9/2022, Dương Văn T (có Giấy phép lái xe theo quy định) sau khi sử dụng rượu bia tại lễ đám hỏi của con trai tại huyện Q, Nghệ An, đã điều khiển xe ô tô biển số 37A-391.70 màu trắng nhãn hiệu TOYOTA loại FORTUNER chở 5 người ngồi trên xe gồm bà Võ Thị V1 ngồi tại ghế trước bên phải; anh Ngô Văn G, chị Ngô Thị N, ông Lê Xuân K ngồi ở hàng ghế thứ hai; ông

Ngô Bá M1ngôi ở hàng ghế thứ 3 đi từ huyện Q, Nghệ An đến huyện T, tỉnh Nghệ An trên quốc lộ D.

Đến 14 giờ 48 phút cùng ngày, Tđiều khiển xe ô tô đi đến K+800 Quốc lộ Dthuộc địa phận xã N, huyện N, tỉnh Nghệ Anthì cán bộ trong tổ công tác thuộc đội CSGT đường bộ số A1- phòng CCông an tỉnh Nđã sử dụng máy đo tốc độ ghi hình ảnh phát hiện, ghi nhận xe ô tô mang biển số 37A-39170 vi phạm lỗi “chạy quá tốc độ quy định (96/50 km/h)” và trao đổi thông tin với Tổ công tác đang kiểm soát tại Km 41+100m Quốc lộ Dthuộc địa phận xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ Anđể xử lý. Khi Tđiều khiển xe ô tô đi đến chốt kiểm tra trên thì bị tổ công tác của Đội CSGT đường bộ số A1 - Phòng Cra tín hiệu dừng xe để kiểm tra. Tlo sợ bị phạt vì trước đó có sử dụng rượu bia nên không chấp hành hiệu lệnh của Cảnh sát giao thôngmà đạp ga tăng tốc điều khiển phương tiện bỏ chạy. Quá trình bỏ chạy, Tchỉ chú ý quan sát vào gương chiếu hậu để nhìn xem có bị Cảnh sát giao thông truy đuổi hay không mà không chú ý quan sát phía trước nên khi đi đến khu vực K Quốc lộ D thuộc xóm H, xã N, thị xã Tthì xe ô tô do Tđiều khiển đã đâm vào vùng đuôi xe mô tô 37G1-648.24 do anh Trương Văn Qchở sau là chị Nguyễn Thị T2đang đi cùng chiều theo hướng Q - Quỳnh Lưu tại phần đường bên phải khiến anh Trương Văn Qvà chị Nguyễn Thị T2cùng phương tiện ngã xuống đường. Ngay sau khi xảy ra va chạm, Tđánh lái sang trái làm chiếc xe ô tô lao xuống mương nước sau đó lộn trên mặt đường (quá trình này đã làm hư hỏng khu vực sân nhà của Nguyễn Văn Svà Nguyễn Thị T3cùng trú tại xóm H, xã N, thị xã T, Nghệ An). Hậu quả làm cho ông Trương Văn Qvà bà Nguyễn Thị T2tử vong, Võ Thị V1, Ngô Văn G, Ngô Thị N, Lê Xuân K, Ngô Bá M1bị thương được đưa đến bệnh viện để điều trị. Hai phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông hư hỏng.

Kết quả điều tra xác định, tại thời điểm tổ công tác của Đội CSGT đường bộ số A1 - Phòng CSGT phát hiện thấy hành vi vi phạm chạy quá tốc độ quy định (96/50 km/h) đảra tín hiệu dừng xe ô tô 37A-391.70 nhưng Tkkhông chấp hành mà tăng ga bỏ trốn khiến lực lượng CSGT buộc phải tránh khỏi vị trí đầu xe để đảm bảo an toàn. Để tránh làm phức tạp tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ, tổ công tác đã không tiến hành truy đuổi mà đã quay phim, ghi hình, phục vụ công tác xử lý theo quy định.

* Kết quả đo nồng độ cồn:

- Dương Văn Tcó kết quả đo nồng độ cồn là: 0,495 miligam/1 lít khí thở

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trườnglập vào lúc 15 giờ 15 phút ngày 03/09/2020 xác định:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn được xác định tại km 40quốc lộ D thuộc xóm H, xã N, T, Nghệ An. Đây là đường hai chiều, ở giữa có vạch tim đường đứt

nét, đường dốc xuống theo hướng Tây - Đông. Mặt đường được rải nhựa bằng phẳng, chiều rộng mặt đường đo được là 7,5m.

Lấy mép đường phía Nam làm mép đường chuẩn. Lấy cột mốc Km 40 tại lề đường phía Bắc làm vật chuẩn để tiến hành đo đạc. Tổ khám nghiệm đã tiến hành đo đạc và đánh số thứ tự từ 1 đến 8 để mô tả dấu vết và các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được xác định như sau:

Dấu vết số (1): Từ điểm mốc nhìn về hướng T, ở trên mặt đường phát hiện vết cày, trượt không liên tục theo hướng T- Đ, rồi T- Đông Nam kích thước (120x0,02)m. Điểm đầu dấu vết cách điểm mốc về hướng Tây Nam 20,5m; cách mép đường chuẩn về hướng Bắc 0,8m. Điểm kết thúc của dấu vết cách mép đường chuẩn là 1,8m.

Vị trí số (2): Tại mép phía Tây của sân nhà anh Nguyễn Văn Scách mép đường phía bắc về hướng Bắc 2,2m có vết nứt vỡ bê tông, kích thước (0,7x0,2)m.

Vị trí số (3): Tại mép phía Tây của sân nhà chị Nguyễn Thị T3 cách mép đường phía bắc về hướng Bắc 2m có vết nứt vỡ bê tông, kích thước (0,5x0,4)m, chiều hướng T - Đông.

Vị trí số (4): Từ điểm mốc nhìn về hướng Đ, ở trên mặt đường phát hiện vùng chất màu nâu đỏ nghi là máu, kích thước (29x0,25)m, điểm đầu dấu vết cách điểm đầu dấu vết số 1 về hướng Đông Bắc 45m, cách mép đường chuẩn về hướng Bắc 1,5m, điểm kết thúc của dấu vết cách mép đường chuẩn là 1m.

Vị trí số (5): Từ vị trí số 4 nhìn về hướng Đông phát hiện xe ô tô Biển kiểm soát 37A-391.70 màu trắng, nhãn hiệu TOYOTA, loại FORTUNER bị hư hỏng, đầu xe quay hướng T, đuôi xe quay hướng Đông Nam. T5 trục bánh xe phía sau bên trái cách điểm kết thúc của dấu vết số 4 về hướng Đông Nam 4,5m, cách mép đường chuẩn là 1,7m, tâm trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn là 1,2m.

Vị trí số (6): Từ vị trí số 5 nhìn về phía Đông phát hiện 01 bánh xe bị gãy rời hư hỏng, nhãn hiệu BRIDGESTONE, cách tâm trục bánh xe phía trước bên phải của xe ô tô Biển kiểm soát 37A-39170 về hướng Đông Bắc 2,1m cách mép đường chuẩn là 2m.

Vị trí số (7): Từ vị trí số 6 nhìn về hướng Đông Nam phát hiện xe mô tô Biển kiểm soát 37G1-64824, màu đen trắng, nhãn hiệu YAMAHA bị hư hỏng nằm ngả nghiêng sang phải, đầu xe quay hướng Đông Bắc, đuôi xe quay hướng T, tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn về hướng Nam 1,3m; cách tâm trục bánh sau bên phải của xe ô tô Biển kiểm soát 37A-39170 về hướng Đông 9m; tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 2,3m.

Vị trí số (8): Từ vị trí số 5 nhìn về hướng Tphát hiện vùng mảnh vỡ nhựa, kính, kim loại có kích thước (23x9,5)m, tâm vùng dấu vết cách vạch tim đường về hướng Bắc 3m, cách vị trí số 3 về hướng Đông Nam 3,5m.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:Điểm va chạm đầu tiên nằm tại phần đường bên phải, Quốc lộ D, hướng Q - Q

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm xe ô tô BKS: 37A-39170lập vào lúc 16 giờ ngày 05/09/2022 thấy:

- + Kính chắn gió phía trước bị gãy vỡ, bung hở khỏi vị trí ban đầu. Cần gạt mưa bên phải và bên trái bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu.

- + Nắp capo phía trước bị biến dạng, cong vênh, lõm móp theo hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, kích thước (170x144)cm. Toàn bộ vùng đầu xe phía trước gồm mặt ga lăng, ba đờ xóc, cụm đèn pha hai bên, cụm đèn gầm hai bên, ốp mắt đèn gầm hai bên, toàn bộ tấm chắn gầm máy, lòng dè phía trước bên phải và bên trái bị gãy vỡ, bung hở khỏi vị trí ban đầu.

- + Tại vị trí mặt trước bên phải của khung xe phía trước bị đẩy cong tạo hình chữ “V” ép sát vào kết nước.

- + Mặt ngoài phía trước của cánh cửa trước bên phải có vùng dấu vết trượt xước, mài mòn lớp sơn nhựa, kích thước (110x90)cm, chiều hướng từ trước ra sau, bề mặt bám dính bụi đất, nhựa đường.

- + Ốp nhựa chân gương bên phải bị gãy vỡ, bung hở, kích thước (10x4)cm, ốp nhựa mặt gương bên phải bị gãy vỡ, bung hở khỏi các khớp nối.

- + Tại vị trí phía trước của bệ đỡ chân bên phải bị đẩy cong theo chiều hướng từ dưới lên trên, ép sát vào mép dưới của thân xe phía dưới, bề mặt bị mài mòn, trượt xước, kích thước (64x10)cm, trung tâm dấu vết cao cách mặt đất 42cm.

Mặt ngoài ốp lazăng bánh xe phía trước bên phải, vị trí ngay dưới chân van và cách tâm trục 24cm có vết mài mòn, trượt xước, kích thước (14x5)cm.

- + Bánh xe bên trái bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu, lốp xe, rách thủng hết hơi, mặt ngoài ốp la zăng bị mài mòn, trượt xước tại nhiều vị trí, kích thước (37x42)cm. Cụm phanh bị gãy vỡ, hư hỏng.

- + Tai xe bên trái bị cong vênh, trượt xước, lõm móp, kích thước (88x90)cm.

- + Gương chiếu hậu bên trái bị gãy rời, hư hỏng hoàn toàn; mặt ngoài phía trước, phía trên của cánh cửa và mặt ngoài của lườn phía trên của cánh cửa, phía trên của cánh cửa phía trước bên trái bị mài mòn, trượt xước theo nhiều chiều hướng, bề mặt cong vênh, lõm móp, kích thước (110x270)cm.

- + Mặt ngoài ốp bảo vệ tay nắm cửa trước bên trái bị mài mòn, trượt xước, kích thước (10x2)cm.

- + Mặt kính chắn gió cánh cửa sau bên trái bị gãy vỡ khỏi vị trí ban đầu.

- + Kính chốt sau bên trái bị gãy vỡ khỏi vị trí ban đầu.
- + Cụm đèn tín hiệu phía sau bên trái bị gãy vỡ hư hỏng, hông xe phía sau bên trái và vùng ba đờ xóc phía sau bên trái bị cong vênh, lõm móp, biến dạng, kích thước (100x82)cm, trên bề mặt bị trượt xước, mài mòn, bám dính đất.
- + Mặt ngoài ốp la zăng bên trái bánh xe phía sau có nhiều vết mài mòn, trượt xước, vết lớn nhất có kích thước là (5x1)cm, vị trí cách tâm trục 25cm, cách chân van theo chiều kim đồng hồ là 22cm, vết nhỏ nhất có kích thước (4x1)cm, vị trí cách tâm trục 25cm, cách chân van theo chiều kim đồng hồ là 35cm, mặt ngoài lốp xe của bánh xe này tại vị trí ngay trên dòng chữ “ERAT” bị mài mòn, rách cao su, kích thước (23x5)cm.
- + Ốp nhựa lòng dè bánh xe của bánh xe phía sau bên trái bị mài mòn nứt vỡ nhựa, kích thước (100x4)cm.
- + Mặt kính của nắp capo phía sau bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu
- + Nắp capo phía sau bên trái bị gãy vỡ, trượt xước, kích thước (40x30)cm
- + Nóc trần xe bị cong vênh biến dạng
- + Tiến hành kiểm tra vị trí khung xe phía sau bên trái bị cong vênh, biến dạng làm cho thân xe nghiêng sang bên trái.
- * Tiến hành khám nghiệm bên trong: Túi khí tại vô lăng và tại vị trí ghế phụ bị bung, túi khí tại vị trí dưới vô lăng bị bung. Táp li cửa trước và cửa sau bên trái đều bị gãy, vỡ, bung hở. Trần xe bên trong bị bung hở, cong vênh, biến dạng. Mốp ốp nhựa bảng điều khiển bị gãy vỡ, bung hở, táp lô xe phía trước bị gãy vỡ, bung hở. Ốp đèn trần bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Tiến hành kiểm tra tại vị trí các bộ phận máy móc phía trước đầu xe bị hư hỏng nặng.
- Căn cứ vào biên bản khám nghiệm xe mô tô BKS: 37G1-64824 lập vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 05/09/2022 (BL 42-43) thấy:
- + Mặt gương chiếu hậu bên phải và bên trái bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Mặt trong ốp nhựa đèn pha phía trước bị gãy vỡ. Đầu xe, cổ xe bị gãy rời khỏi khung xe.
- + Mặt ngoài cánh yếm bên phải bị mài mòn, trượt xước, bung hở kích thước (62x10)cm. Mặt ngoài cánh yếm bên trái bị trượt xước, mài mòn nhựa kích thước (50x5)cm, bề mặt bám dính bụi đất.
- + Mặt ngoài ốp nhựa đèn tín hiệu bên phải bị gãy, vỡ, bung hở kích thước (10x4)cm.
- + Khung xe phía sau bị đẩy cong theo hướng từ dưới lên trên, từ sau ra trước, làm cho thân xe bị đẩy cong, biến dạng theo chiều hướng của khung xe.
- + Vành bánh xe và tâm xe của bánh xe phía sau bị gãy vỡ, xăm xe rách thủng hết hơi, mặt lặn lốp xe bị mài mòn.

+ Tại vị trí giá đỡ chân phía sau bên phải bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Ống xả bị đẩy cong theo hướng từ dưới lên trên, từ sau ra trước. Mặt ngoài sau cùng của ống xả, cong vênh, lõm móp theo chiều hướng từ sau ra trước, mặt ngoài thành ống xả bị trượt xước, mài mòn kích thước (40x4)cm, cổ ống xả bị gãy dập.

+ Cụm đèn hậu bị gãy vỡ, bung hở, mặt biển số bị trượt xước biến dạng, lõm mó, kích thước (20x13)cm, bề mặt có bám dính sơn màu trắng.

+ Mặt ngoài ốp nhựa thân xe bên phải bị nứt vỡ, mài mòn, kích thước (50x10)cm.

+ Mặt ngoài thân xe bên trái bị nứt vỡ, bung hở, kích thước (27x4)cm.

- Kết quả khám phương tiện: điểm va chạm đầu tiên trên xe ô tô biển số 37A-391.70 là tại vùng đầu xe phía trước bên trái. điểm va chạm đầu tiên trên xe mô tô biển số 37G1-648.24 được xác định tại vùng đuôi xe phía sau.

Căn cứ vào Biên bản khám nghiệm tử thi Bà Nguyễn Thị T2 lập hồi 17 giờ 05 phút ngày 03/09/2022 tại Bệnh viện Đ:

- Toàn bộ vùng trán, mặt bị xây sát, mài miết, mất lớp thượng bì da, bầm tụ máu không liên tục, rách da, kích thước (24x20)cm. Ngay vùng trán bên phải, cách đường dọc giữa trán 5cm, cách dưới đường chân tóc trán 3cm, có 01 vết thương kích thước (2,5x1)cm, rìa và thành vết thương đứt không gọn, bầm tụ máu. Ngoài ra còn có một số dấu vết khác

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi ngày 07/09/2022 của Phòng K3 Công an tỉnh
Kết luận: nguyên nhân chết: vỡ xương hộp sọ, xuất huyết não do chấn thương do tai nạn giao thông.

Căn cứ vào Biên bản khám nghiệm tử thi anh Trương Văn Q lập hồi 18 giờ 15 phút ngày 03/09/2022 tại Bệnh viện Đ:

- Khám ngoài: Toàn bộ vùng mặt bị xây sát, mài miết, mất lớp thượng bì da, bầm tụ máu không liên tục, kích thước (12x22)cm. Lưng bên phải, cách đường giữa cột sống 2cm, cách dưới trong móm vai phải 24cm, có 01 vùng bầm tụ máu, hình không xác định, kích thước (12x6)cm.

- Khám trong: Cung sau hai xương sườn bên phải bị gãy, đầu xương gãy chọc thủng màng xương và phổi phải, phổi phải xẹp. Khoang lồng ngực phải chứa khoảng 400ml máu đông và không đông.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 198/KL-KTHS(GĐ-PY) ngày 07/09/2022 của Phòng K3 Công an tỉnh
Kết luận(BL số 154): nguyên nhân chết: Suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do chấn thương làm gãy xương sườn, chọc thủng phổi do tai nạn giao thông.

* Tỷ lệ thương tích của ông Lê Xuân K:

- Ngày 31/1/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Tra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 21/QĐ-TCGD trưng cầu Trung tâm pháp y – Sở Ygiám định tỉ lệ thương tích của Lê Xuân K.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 63/TTPY ngày 09/2/2023 của Trung tâm pháp y -Sở Ykết luận:

“Tỷ lệ tổn thương trên cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 94% (chín mươi tư phần trăm)”

* Nguyên nhân chết của Võ Thị V1:

Ngày 15/10/2022, bà Võ Thị V1sau khi bị tai nạn được đưa đi điều trị tại bệnh viện Bvà Bệnh viện Đđã tử vong. Do gia đình lo ngại về việc khám nghiệm sẽ phải mổ tử thi để xác định nguyên nhân chết ảnh hưởng đến tâm lý của những người thân trong gia đình, đồng thời không có yêu cầu gì đối với vụ tai nạn giao thông nên đã không thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã Tmà sau khi mai táng theo phong tục của địa phương xong, đến ngày 19/10/2022 gia đình của Võ Thị V1mới thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã T. Ngay sau khi nhận được thông tin trên, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Tđã tiến hành giải thích cho gia đình Võ Thị V1về việc phải khai quật tử thi Võ Thị V1để khám nghiệm mới có đủ cơ sở để xác định nguyên nhân chết nhưng đại diện gia đình của Võ Thị V1kiên quyết từ chối khai quật để khám nghiệm tử thi. Do gia đình không hợp tác nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Tđã tiến hành thu thập toàn bộ hồ sơ bệnh án của bà Võ Thị V1trong quá trình điều trị tại bệnh viện Bvà bệnh viện Đđể trưng cầu giám định nguyên nhân chết qua hồ sơ bệnh án.

Tại thông báo số 31/TB-HTHS(GĐ-PY) ngày 05/12/2022 về việc từ chối giám định nguyên nhân chết trên hồ sơ tài liệu của Phòng KTHS Công an tỉnh Nvới nội dung:

“Không đủ căn cứ để giám định xác định nguyên nhân dẫn đến cái chết của bà Võ Thị V1vì:

- Không đầy đủ các phim chụp của các bệnh viện (bệnh viện Bvà Bệnh viện Đ).

- Thời gian điều trị tại bệnh viện L4(1 tháng 21 ngày).

- Các bệnh viện chẩn đoán bệnh và nguyên nhân gây bệnh không đồng nhất.”

Tại bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 183/KL-KTHS ngày 10/2/2023 của V2Bộ C1 Kết luận về nguyên nhân chết của Võ Thị V1:“Do không giải phẫu tử thi nên không có cơ sở xác định nguyên nhân chết của bà Võ Thị V1.”

* Về thương tích của Ngô Bá M1, Ngô Thị N, Ngô Văn G:

Ngày 24/12/2022 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Tđã ra Quyết định trưng cầu giám định số 137, số A, số 139 để trưng cầu giám định thương tích đối với Ngô

Bá M1; Ngô Thị N; Ngô Văn Gtuy nhiên Ngô Bá M1, Ngô Thị Nvà Ngô Văn Gtử chối giám định tỉ lệ thương tích.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Tđã ra Quyết định dẫn giải Ngô Bá M1, Ngô Thị Nvà Ngô Văn Gđến Trung tâm pháp y -Sở Yđề giám định thương tích nhưng những bị hại nêu trên không chấp hành quyết định dẫn giải của Cơ quan CSĐT Công an thị xã T.

* Về định giá thiệt hại tài sản liên quan đến vụ án:

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 05/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản -UBND thị xã T:

“ 1. Các bộ phận bị hư hỏng trên chiếc xe ô tô biển số 37A-391.70 có tổng thiệt hại là 412.250.000đ (bốn trăm mười hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)

2. Các bộ phận bị hư hỏng trên chiếc xe mô tô biển số 37G1-648.24 có tổng thiệt hại là 8.000.000đ (tám triệu đồng)

3. Khu vực sân nhà anh Nguyễn Văn Scó tổng thiệt hại là 2.000.000đ (hai triệu đồng)

4. Sân nhà chị Nguyễn Thị T3có tổng thiệt hại là 3.000.000đ (ba triệu đồng)”

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường; khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông; khám nghiệm tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra xác định: Nguyên nhân vụ tai nạn giao thông là do Dương Văn Tđiều khiển xe ô tô khi tham gia giao thông chạy quá tốc độ quy định (96/50 km/h),không chấp hành hiệu lệnh của Cảnh sát giao thông,có sử dụng nồng độ cồn, không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông dẫn đếnanh Trương Văn Qvà chị Nguyễn Thị T2bị tử vong,ông Lê Xuân Kbị tổn thương cơ thể là 94%đã vi phạm Khoản 8, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Dương Văn Tvề tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điểm b, d , đ Khoản 2 Điều 260 - BLHS.

Tại phiên toà Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b, d, đ Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 - BLHS: Xử phạt bị cáo Dương Văn Ttừ 05 (năm) năm 06 tháng đến 06 (sáu) năm tù.

- Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, gia đình Dương Văn Tđã bồi thường cho gia đình anh Trương Văn Qvà chị Nguyễn Thị T2số tiền 20.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp cho người bị hại anh Q, chị T2là anh

Nguyễn Văn L1 yêu cầu Dương Văn T bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho anh Q, chị T2 là 908.000.000 đồng bao gồm:

- + Chi phí cho việc mai táng 150.000.000 đồng;
- + Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trương Văn T6, sinh năm 2012 là 08 năm x 24 triệu/1 năm = 192.000.000 đồng;
- + Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trương Thị Q1, sinh năm 2006 là 01 năm x 24 triệu/1 năm = 24.000.000 đồng;
- + Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trương Thị Q2, sinh năm 2010 là 06 năm x 24 triệu/1 năm = 144.000.000 đồng;
- + Tiền cấp dưỡng nuôi mẹ anh Q, sinh năm 1952, khi còn sống anh Q, chị T2 là người trực tiếp phụng dưỡng, hiện nay đang sống cùng các con của anh Q, chị T2 không có khả năng lao động, thường xuyên ốm đau đi viện là 100.000.000 đồng;
- + Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho gia đình anh Q, chị T2 là 200 tháng lương cơ bản x 1.490.000/ tháng = 298.000.000 đồng;

Xét các yêu cầu trên của đại diện hợp pháp cho ông Q, bà T2 là có cơ sở theo quy định tại các Điều 584, 585, 586, 591- BLDS; Điều 8 - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP của Tòa án nhân dân tối cao; tại phiên tòa bị cáo T cũng đồng ý bồi thường cho anh Q, chị T2 số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận trên, buộc bị cáo Dương Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho anh Q, chị T2 với tổng số tiền là 908.000.000 đồng trừ đi số tiền gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường trước là 20.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường là 888.000.000 đồng.

Những người bị hại ông Ngô Bá M1, bà Ngô Thị N và ông Ngô Văn G, bà Võ Thị V1 đã ngồi trong xe ô tô do Dương Văn T điều khiển, sau khi tai nạn xảy ra, ông Ngô Bá M1, chị Ngô Thị N và anh Ngô Văn G làm đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu Dương Văn T bồi thường về mặt dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Đối với bà Võ Thị V1 Ngày 03/9/2022 sau khi bị tai nạn được đưa đi điều trị tại bệnh viện B và Bệnh viện Đ đã tử vong. Do gia đình không có yêu cầu gì đối với vụ tai nạn giao thông nên đã không thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã T mà sau khi mai táng theo phong tục của địa phương xong, đến ngày 19/10/2022 gia đình mới thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã T. Công an thị xã T đã tiến hành giải thích cho gia đình bà V1 về việc phải khai quật tử thi Võ Thị V1 để khám nghiệm mới có đủ cơ sở để xác định nguyên nhân chết nhưng đại diện gia đình của Võ Thị V1 kiên quyết từ chối khai quật để khám nghiệm tử thi. Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã tiến hành thu thập toàn bộ hồ sơ bệnh án của bà Võ Thị

V1 trong quá trình điều trị tại các bệnh viện để trung cầu giám định nguyên nhân chết qua hồ sơ bệnh án nhưng không có cơ sở xác định nguyên nhân chết của bà Võ Thị V1” Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho bà V1 là anh Ngô Văn T4 đã có đơn xin xét xử vắng mặt và trong đơn không yêu cầu bị cáo Dương Văn T4 bồi thường về mặt dân sự cho bà V1 nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Những người bị hại chị Nguyễn Thị T3, anh Nguyễn Văn S đã bị hư hỏng một phần thân do vụ tai nạn gây ra nhưng không yêu cầu Dương Văn T4 bồi thường về mặt dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét..

* Đối với thương tích của ông Lê Văn K2: Người đại diện theo ủy quyền cho ông K2 là anh Lê Văn N1 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lê Xuân Kông Thái Bình Dương cầu Dương Văn T4 phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông K2 với số tiền là 299.356.000 đồng bao gồm:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại gồm

+ Xe cấp cứu từ Bệnh viện Đ về Bệnh viện Đ 1.700.000 đồng (ngày 03/9/2022).

+ Xe cấp cứu từ Bệnh viện Đ ra Bệnh viện H 14.000.000 đồng (ngày 04/9/2022)

+ Xe 115 về Bệnh viện Đ 4.000.000 đồng (ngày 14/9/2022)

+ Tiền xe chuyển từ Bệnh viện Y học cổ truyền sang Bệnh viện Đ 400.000 đồng (ngày 11/10/2022)

+ Thuê xe từ viện về nhà tại xóm B, H, H và từ nhà đến Bệnh viện Đ 800.000 đồng (ngày 30/10/2022)

+ Xe chở từ nhà đến Bệnh viện Đ và về ngày 18/11/2022 là 800.000 đồng

+ Thuê xe chở từ Bệnh viện Đ về nhà ngày 30/12/2022 và từ nhà đến Bệnh viện Đ là 800.000 đồng (ngày 03/01/2023)

+ Thuê Xe chuyển xuất viện từ Bệnh viện Đ về nhà 400.000 đồng (ngày 16/11/2023)

+ Tiền thuê xe từ Bệnh viện Đ về nhà (ngày 17/01/2023) và từ nhà đến bệnh viện Đ (ngày 22/01/2023) là 800.000 đồng

+ Tiền thuê xe từ Bệnh viện Đ về nhà (ngày 08/02/2023) và từ nhà đến bệnh viện Đ (ngày 14/02/2023) là 800.000 đồng

+ Xe xuất viện từ Bệnh viện Đ về nhà (ngày 28/02/2023) và từ nhà đến bệnh viện Đ (ngày 30/02/2023) là 800.000 đồng

+ Tiền thuê xe từ Bệnh viện Đ về nhà và từ nhà đến Bệnh viện Đ (ngày 30/3/2023) là 800.000 đồng

+ Tiền thuê xe từ Bệnh viện Đ về nhà (ngày 17/4/2023) và từ nhà đến Bệnh viện Đ (ngày 28/4/2023) là 800.000 đồng

+ Tiền thuê xe từ Bệnh viện Đ về nhà và từ nhà đến Bệnh viện Đ (ngày 18/5/2023)

là 800.000 đồng

+ Chuyển máu 3 bịch 2.100.000 đồng

+ Chuyển đạm 3 bịch x 1,7 triệu/1 bịch = 5.100.000 đồng

+ Chuyển giảm đau tĩnh mạch sau mổ 3.000.000 đồng

+ Mua Vật tư y tế ngoài bảo hiểm 8.000.000 đồng

+ Thuốc mua ngoài bảo hiểm theo chỉ định bác sỹ 20.218.268 đồng+ 4.568.000 đồng = 24.786.268 đồng

+ Mua giường đa năng 9.500.000 đồng

+ Tiền mua sữa, hoa quả bồi dưỡng 7.670.000 đồng

Tổng các khoản trên là 73.288.000 đồng.

* Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc ông K là anh Lê Mạnh H(con trai ông K) trong thời gian ông Kđiều trị vì ông K bị thiệt hại là 94% (chín mươi tư phần trăm) sức khỏe, mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc gồm:

+ Chi phí thuê nhà trọ tại Hà Nội 4.000.000 đồng

+ Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc 9 tháng 25 ngày x 400.000 đồng/1 ngày = 118.000.000 đồng.

Tổng các khoản trên là 126.568.000 đồng

* Thu nhập thực tế bị mất của ông K bị thiệt hại là lương của ông K được nhận do UBND xã H, huyện H trả phụ cấp hàng tháng khi chưa bị tai nạn với công việc là chủ tịch Hội chữ thập đỏ và chất độc da cam là 2.500.000 đồng/1 tháng; từ ngày ông K bị tai nạn thì UBND xã H, huyện H thôi chi trả khoản phụ cấp trên, tính từ khi ông K bị tai nạn cho đến nay là

10 tháng x 2.500.000 đồng/1 tháng = 25.000.000 đồng.

*Tiền tổn thất tinh thần

50 tháng lương x 1.490.000 đồng/1 tháng = 74.500.000 đồng

Tổng 1 +2 + 3 +4 = 299.356.000 đồng (hai trăm chín mươi chín triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng)

Căn cứ và các tài liệu chứng cứ mà Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và người đại diện cho ông Lê Xuân K đã cung cấp tại phiên tòa thấy có cơ sở theo quy định tại các Điều 584, 585, 586, 591- BLDS; Điều 7 - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP của Tòa án nhân dân tối cao. Tại phiên tòa bị cáo Tyêu cầu Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung để xác định trách nhiệm của bà Nguyễn Thị K1 là chủ sở hữu xe ô tô biển số 37A-391.70 đối với thiệt hại của ông K vì bà K1 là chủ phương tiện; căn cứ vào tài liệu có tại hồ sơ vụ án (bút lục số 123, 123a) thì ngày 02/9/2023 anh Hoa Xuân N3 đã ký hợp đồng thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA - FOTURNER biển số 37A-391.70 với bà Nguyễn Thị K1 và sau khi nhận xe về anh N3 đã giao lại

cho bị cáo sử dụng quyết định. Trong trường hợp này bị cáo là người chiếm hữu, chi phối đối với xe ô tô đã gây tai nạn cho ông K mà lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo nên phải bồi thường thiệt hại vì không có thỏa thuận nào khác, nên không chấp nhận ý kiến trên của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 584, 585, 586, 591- BLDS; các Điều 2, 7 - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP của Tòa án nhân dân tối cao, buộc bị cáo Dương Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông K với tổng số tiền là 299.356.000 đồng (hai trăm chín mươi chín triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng)

- Đối với bà Nguyễn Thị K1 là chủ sở hữu xe ô tô biển số 37A-391.70 bị hư hỏng trong vụ tai nạn giao thông do Dương Văn T gây ra. Quá trình điều tra, gia đình Dương Văn T là bà Ngô Thị Thu M (vợ của Dương Văn T) đã thỏa thuận, bồi thường về mặt dân sự cho bà Nguyễn Thị K1 xong (bút lục số 129 đến 134) nên bà K1 không yêu cầu bị cáo bồi thường về mặt dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

- Về tang vật của vụ án: Quá trình điều tra cơ quan CSĐT đã thu giữ:

+ 01 xe ô tô biển số 37A-391.70 màu trắng, nhãn hiệu TOYOTA, loại FORTUNER do Dương Văn T điều khiển có đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị K1

+ 01 xe mô tô biển số 37G1-648.24 màu đen trắng, nhãn hiệu YAMAHA có đăng ký xe mang tên Trương Văn Q.

Ngày 21/12/2022, cơ quan CSĐT công an tỉnh N đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe ô tô, xe mô tô cho các chủ sở hữu người quản lý hợp pháp là đúng quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 106 BLTTHS, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát đã đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo không tranh luận gì.

Bị cáo tranh luận và không đồng ý với ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông K và đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung, xác định trách nhiệm của bà Nguyễn Thị K1 là chủ sở hữu xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại FORTUNER biển số 37A-391.70 đối với thiệt hại của ông K vì bà K1 là chủ phương tiện, bị cáo không đồng ý bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: căn cứ vào tài liệu có tại hồ sơ vụ án (bút lục số 123, 123a) thì ngày 02/9/2023 anh Hoa Xuân N đã ký hợp đồng thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-FORTUNER biển số 37A-391.70 với bà Nguyễn Thị K1 và sau khi nhận xe về anh N đã giao lại cho bị cáo sử dụng quyết định. Trong trường hợp này bị cáo là người chiếm hữu, chi phối đối với xe ô tô đã gây tai nạn cho ông K mà lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo nên phải bồi thường thiệt hại vì không

có thỏa thuận nào khác, vậy không chấp nhận ý kiến trên của bị cáo, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung, không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, những người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người bị hại bà Ngô Thị N, ông Ngô Bá M1, ông Ngô Văn G, chị Nguyễn Thị T3, anh Nguyễn Văn S, người đại diện hợp pháp cho bà V1 anh Ngô Văn T4; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Chị Nguyễn Thị K1, anh Hoa Xuân N3; người làm chứng anh Nguyễn Công L2 vắng mặt tại phiên tòa; xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, ý kiến của những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng, đồng thời tất cả những người bị hại vắng mặt đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ các Điều 292, 293 - Bộ Luật TTHS, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường trong quá trình điều tra, lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Từ đó đã xác định được nguyên nhân vụ tai nạn giao thông xảy ra vào khoảng 13 giờ ngày 03/09/2022 Km 48 Quốc lộ D thuộc xóm H, xã N, thị xã T là do Dương Văn T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-FOTURNER biển kiểm soát 37A-391.70 chở bà Võ Thị V1; ông Ngô Văn G, bà Ngô Thị N, ông Lê Xuân K; ông Ngô Bá M1 đi từ huyện Q, Nghệ An đến huyện T, Nghệ An trên quốc lộ D. Đến 14 giờ 48 phút cùng ngày, Dương Văn T điều khiển xe ô tô đi đến Km 45+800 Quốc lộ D đã chạy quá tốc độ quy định

(96/50 km/h) và bị Tổ công tác đang kiểm soát tại Km 41+100m Quốc lộ D thuộc địa phận xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra. Dương Văn Tlo sợ bị phạt vì trước đó có sử dụng rượu bia nên không chấp hành hiệu lệnh của Cảnh sát giao thông mà đạp ga tăng tốc điều khiển phương tiện bỏ trốn. Khi đi đến khu vực K Quốc lộ D thuộc xóm H, xã N, thị xã T do không chú ý quan sát phía trước nên Dương Văn T đã đâm vào vùng đuôi xe mô tô 37G1-648.24 do anh Trương Văn Q chở người ngồi sau là chị Nguyễn Thị T2 (hướng cùng chiều) đã vi phạm Khoản 8, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả rất nghiêm trọng làm cho anh Trương Văn Q và chị Nguyễn Thị T2 tử vong; 05 người ngồi trên xe bị thương trong đó có ông Lê Xuân K bị thương tích 94%. Hai phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông hư hỏng nặng; kết quả đo nồng độ cồn thì Dương Văn T có kết quả là: 0,495 miligam/1 lít khí thở, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b, d, đ Khoản 2 Điều 260 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của nhiều người, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Bị cáo đã có giấy phép lái xe theo quy định nên nhận thức được khi điều khiển xe mô tô trên đường luôn phải chấp hành đúng quy tắc giao thông để tránh gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông, nhưng vì thiếu ý thức, không chấp hành đúng quy tắc giao thông, đã gây tai nạn dẫn đến hậu quả rất nghiêm trọng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và cần xử phạt nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo để phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, nhân thân không có tiền án, tiền sự; sau tai nạn và trước khi xét xử, bị cáo đã cùng gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại anh Q, chị T2 với số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), khắc phục toàn bộ thiệt hại đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-FOTURNER biển kiểm soát 37A-391.70 cho bà Nguyễn Thị K1 mà gia bị cáo đã sử dụng làm phương tiện tham gia giao thông và gây tai nạn làm xe bị hư hỏng nặng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã đầu thú, những người bị hại bà Ngô Thị N, ông Ngô Bá M1, ông Ngô Văn G, chị Nguyễn Thị T3, anh Nguyễn Văn S, người đại diện hợp pháp cho bà V1 anh Ngô Văn T4 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vậy cần áp dụng Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 - BLHS để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, kết hợp với việc xem xét

nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một gian, mới đủ các điều kiện để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội như lời đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, gia đình Dương Văn Tđã bồi thường cho gia đình anh Trương Văn Qvà chị Nguyễn Thị T2số tiền 20.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp cho người bị hại anh Q, chị T2là anh Nguyễn Văn L1yêu cầu bị cáo Dương Văn Tphải bồi thường tổng số tiền là 908.000.000 đồng bao gồm:

+ Chi phí cho việc mai táng 150.000.000 đồng;

+ Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trương Văn T6, sinh năm 2012 là 08 năm x 24 triệu/1 năm = 192.000.000 đồng;

+ Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trương Thị Q1, sinh năm 2006 là 01 năm x 24 triệu/1 năm = 24.000.000 đồng;

+ Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trương Thị Q2, sinh năm 2010 là 06 năm x 24 triệu/1 năm = 144.000.000 đồng;

+ Tiền cấp dưỡng nuôi mẹ anh Q, sinh năm 1952, khi còn sống anh Q, chị T2là người trực tiếp phụng dưỡng, hiện nay đang sống cùng các con của anh Q, chị T2không cò khả năng lao động, thường xuyên ốm đau đi viện là 100.000.000 đồng;

+ Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho gia đình anh Q, chị T2là 200 tháng lương cơ bản x 1.490.000/ tháng = 298.000.000 đồng;

Xét các yêu cầu trên của đại diện hợp pháp cho ông Q, bà T2là có cơ sở theo quy định tại các Điều 584, 585, 586, 591- BLDS; Điều 8 - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP của Tòa án nhân dân tối cao; tại phiên tòa bị cáo Tcũng đồng ý bồi thường cho anh Q, chị T2số tiền trên nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa theo quy định tại Điều các Điều 211, 212- BLTTDS tuyên bị cáo Dương Văn Tphải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho anh Trương Văn Q, chị Nguyễn Thị T2với tổng số tiền là 908.000.000 đồng trừ đi số tiền gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường trước là 20.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường là 888.000.000 đồng.

[9] Đối với thương tích của ông Lê Văn K2:tại phiên tòa người đại diện cho ông K2là anh Lê Văn N1và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lê Xuân Klà ông Thái Bình Dyêu cầu yêu cầu bị cáo Dương Văn Tphải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Kvới số tiền là 299.356.000 đồng bao gồm:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại gồm

- + Xe cấp cứu từ Bệnh viện Đ về Bệnh viện Đ 1.700.000 đồng (ngày 03/9/2022).
 - + Xe cấp cứu từ Bệnh viện Đ ra Bệnh viện H 14.000.000 đồng (ngày 04/9/2022)
 - + Xe 115 về Bệnh viện Đ 4.000.000 đồng (ngày 14/9/2022)
 - + Tiền xe chuyển từ Bệnh viện Y học cổ truyền sang Bệnh viện Đ 400.000 đồng (ngày 11/10/2022)
 - + Thuê xe từ viện về nhà tại xóm B, H, H và từ nhà đến Bệnh viện Đ 800.000 đồng (ngày 30/10/2022)
 - + Xe chở từ nhà đến Bệnh viện Đ và về ngày 18/11/2022 là 800.000 đồng
 - + Thuê xe chở từ Bệnh viện Đ về nhà ngày 30/12/2022 và từ nhà đến Bệnh viện Đ là 800.000 đồng (ngày 03/01/2023)
 - + Thuê Xe chuyển xuất viện từ Bệnh viện Đ về nhà 400.000 đồng (ngày 16/11/2023)
 - + Tiền thuê xe từ Bệnh viện Đ về nhà (ngày 17/01/2023) và từ nhà đến bệnh viện Đ (ngày 22/01/2023) là 800.000 đồng
 - + Tiền thuê xe từ Bệnh viện Đ về nhà (ngày 08/02/2023) và từ nhà đến bệnh viện Đ (ngày 14/02/2023) là 800.000 đồng
 - + Xe xuất viện từ Bệnh viện Đ về nhà (ngày 28/02/2023) và từ nhà đến bệnh viện Đ (ngày 30/02/2023) là 800.000 đồng
 - + Tiền thuê xe từ Bệnh viện Đ về nhà và từ nhà đến Bệnh viện Đ (ngày 30/3/2023) là 800.000 đồng
 - + Tiền thuê xe từ Bệnh viện Đ về nhà (ngày 17/4/2023) và từ nhà đến Bệnh viện Đ (ngày 28/4/2023) là 800.000 đồng
 - + Tiền thuê xe từ Bệnh viện Đ về nhà và từ nhà đến Bệnh viện Đ (ngày 18/5/2023) là 800.000 đồng
 - + Chuyển máu 3 bịch 2.100.000 đồng
 - + Chuyển đạm 3 bịch x 1,7 triệu/1 bịch = 5.100.000 đồng
 - + Chuyển giảm đau tĩnh mạch sau mổ 3.000.000 đồng
 - + Mua Vật tư y tế ngoài bảo hiểm 8.000.000 đồng
 - + Thuốc mua ngoài bảo hiểm theo chỉ định bác sỹ 20.218.268 đồng + 4.568.000 đồng = 24.786.268 đồng
 - + Mua giường đa năng 9.500.000 đồng
 - + Tiền mua sữa, hoa quả bồi dưỡng 7.670.000 đồng
- Tổng các khoản trên là 73.288.000 đồng.
- Chi phí hợp lý và phân thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc ông K là anh Lê Mạnh H (con trai ông K) trong thời gian ông K điều trị vì ông K bị thiệt hại là 94% (chín mươi tư phần trăm) sức khỏe, mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc gồm:

- + Chi phí thuê nhà trọ tại Hà Nội 4.000.000 đồng
- + Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc 9 tháng 25 ngày x 400.000 đồng/1 ngày = 118.000.000 đồng.

Tổng các khoản trên là 126.568.000 đồng

- Thu nhập thực tế bị mất của ông K bị thiệt hại là lương của ông K được nhận do UBND xã H, huyện H trả phụ cấp hàng tháng khi chưa bị tai nạn với công việc là chủ tịch Hội chữ thập đỏ và chất độc da cam là 2.500.000 đồng/1 tháng; từ ngày ông K bị tai nạn thì UBND xã H, huyện H thôi chi trả khoản phụ cấp trên, tính từ khi ông K bị tai nạn cho đến nay là

10 tháng x 2.500.000 đồng/1 tháng = 25.000.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần là 50 tháng lương x 1.490.000 đồng/1 tháng = 74.500.000 đồng.

Tổng 1 + 2 + 3 + 4 = 299.356.000 đồng (hai trăm chín mươi chín triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng)

Căn cứ và các tài liệu chứng cứ mà người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và người đại diện cho ông Lê Xuân K đã cung cấp tại phiên tòa là các hóa đơn chứng từ, đơn thuốc để điều trị thương tích do bị tai nạn cho ông K, bảng lương, giấy xác nhận thu nhập của ông K và người chăm ông K được đánh số thứ tự từ 01 đến 51 và các hóa đơn chứng từ đơn thuốc để điều trị thương tích do bị tai nạn cho ông K 34 do Cơ quan CSĐT công an thị xã T thu thập được đánh số thứ tự từ 01 đến 34, thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ các yêu cầu trên của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và người đại diện cho ông Lê Xuân K tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 584, 585, 586, 591- BLDS; Điều 7 - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP của Tòa án nhân dân tối cao.

[10] Tại phiên tòa bị cáo Tyêu cầu Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung để xác định trách nhiệm của bà Nguyễn Thị K1 là chủ sở hữu xe ô tô biển số 37A-391.70 đối với thiệt hại của ông K vì bà K1 là chủ phương tiện; căn cứ vào tài liệu có tại hồ sơ vụ án (bút lục số 123, 123a) thì ngày 02/9/2023 anh Hoa Xuân N3 đã ký hợp đồng thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA - FOTURNER biển số 37A-391.70 với bà Nguyễn Thị K1 và sau khi nhận xe về anh N3 đã giao lại cho bị cáo sử dụng quyết định. Trong trường hợp này bị cáo là người chiếm hữu, chi phối đối với xe ô tô đã gây tai nạn cho ông K mà lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo nên bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại vì không có thỏa thuận nào khác, nên không chấp nhận ý kiến trên của bị cáo theo quy định tại Điều 2 - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP của Tòa án nhân dân tối cao.

[11] Những người bị hại ông Ngô Bá M1, bà Ngô Thị N và ông Ngô Văn G, bà Võ Thị V1 đã ngồi trong xe ô tô do Dương Văn T điều khiển và đã bị thương

tích, nhưng sau khi tai nạn xảy ra, ông Ngô Bá M1, chị Ngô Thị Nv và anh Ngô Văn G làm đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu Dương Văn T bồi thường về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[12] Đối với bà Võ Thị V1 Ngày 03/9/2022 sau khi bị tai nạn bà đã bị thương tích và được đưa đi điều trị tại bệnh viện B và Bệnh viện Đ và đã tử vong. Do gia đình không có yêu cầu gì đối với vụ tai nạn giao thông nên đã không thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã T, mà sau khi mai táng theo phong tục của địa phương xong, đến ngày 19/10/2022 gia đình mới thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã T. Công an thị xã T đã tiến hành giải thích cho gia đình bà V1 về việc phải khai quật tử thi bà Võ Thị V1 để khám nghiệm mới có đủ cơ sở để xác định nguyên nhân chết nhưng đại diện gia đình của bà Võ Thị V1 kiên quyết từ chối khai quật để khám nghiệm tử thi. Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã tiến hành thu thập toàn bộ hồ sơ bệnh án của bà Võ Thị V1 trong quá trình điều trị tại các bệnh viện để trưng cầu giám định nguyên nhân chết qua hồ sơ bệnh án nhưng không có cơ sở xác định nguyên nhân chết của bà Võ Thị V1. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho bà V1 là anh Ngô Văn T4 đã có đơn xin xét xử vắng mặt và trong đơn không yêu cầu bị cáo Dương Văn T bồi thường về mặt dân sự cho bà V1 nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[13] Những người bị hại chị Nguyễn Thị T3, anh Nguyễn Văn S đã bị hư hỏng một phần thân do vụ tai nạn gây ra nhưng không yêu cầu Dương Văn T bồi thường về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[14] Đối với thiệt hại của chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA - FORTUNER biển số 37A-391.70 trong vụ tai nạn giao thông do Dương Văn T gây ra; quá trình điều tra, vợ bị cáo Dương Văn T là bà Ngô Thị Thu M đã thỏa thuận, bồi thường về mặt dân sự cho bà Nguyễn Thị K1 xong (bút lục số 129 đến 134), bà K1 không yêu cầu bị cáo bồi thường về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[15] Về tang vật vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã xử lý theo Quyết định xử lý vật chứng số 57 ngày 06/12/2022 là đúng quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 106 BLTTHS nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[16] Đối với anh Hoa Xuân N3; vào ngày 02/9/2022, do Dương Thành N2 chưa có giấy phép lái xe ô tô nên chưa đủ điều kiện thuê xe ô tô tự lái nên đã nhờ anh N3 đứng tên hợp đồng thuê xe ô tô biển số 37A-391.70 của bà Nguyễn Thị K1 trong thời hạn 1 ngày để chở người đi đám hỏi. Sau khi thuê xong anh N3 đã giao lại chiếc xe ô tô trên cho Dương Văn T điều khiển. Khi giao xe cho Dương Văn T, anh N3 biết Dương Văn T có đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ và không có biểu hiện sử dụng rượu bia hay chất kích thích nên Hoa

Xuân N3 không phạm tội.

[17] Đối với chị Nguyễn Thị K1 nhãn hiệu TOYOTA - FOTURNER biển số 37A-391.70 Ngày 02/9/2022 chị K1 là người cho Hoa Xuân N3 thuê xe ô tô 37A-391.70. Khi cho Hoa Xuân N3 thuê chiếc xe ô tô nêu trên, Nguyễn Thị K1 biết Hoa Xuân N3 có đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, do đó chị Nguyễn Thị K1 không phạm tội.

[18] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b, d, đ Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 -BLHS:

Xử phạt bị cáo Dương Văn T06 (sáu) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam 03/9/2022.

- Trách nhiệm dân sự:

+ Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 591- BLDS; các Điều 2, 7 - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP; Điều 13 -Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 14/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC của Tòa án nhân dân tối cao: buộc bị cáo Dương văn T7 phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Lê Xuân K với tổng số tiền là 299.356.000 đồng (hai trăm chín mươi chín triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

+ Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590- BLDS; các Điều 2, 7 - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP của Tòa án nhân dân tối cao; Điều 13-Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 14/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC; các Điều 211, 212 - BLTTDS Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Dương Văn T và người đại diện hợp pháp cho người bị hại anh Q, chị T2 là anh Nguyễn Văn L1 như sau: bị cáo Dương văn T7 phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho anh Trương Văn Q, chị Nguyễn Thị T2 với tổng số tiền là 908.000.000 đồng (chín trăm linh tám triệu đồng) trừ đi số tiền gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường trước khi xét xử là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), còn phải tiếp tục bồi thường là 888.000.000 đồng (tám trăm, tám mươi tám triệu đồng).

-Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án): Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 47.620.680 đồng (bốn bảy triệu, sáu trăm hai mươi nghìn, sáu trăm tám mươi đồng) án phí DSST.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, đại diện hợp pháp của những người bị hại anh Trương Văn Q, chị Nguyễn Thị T2, ông Lê Xuân K, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Thu M, anh Dương Thành N2 có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Những người bị hại bà Ngô Thị N, ông Ngô Bá M1, ông Ngô Văn G, chị Nguyễn Thị T3, anh Nguyễn Văn S, người đại diện hợp pháp cho bà V1 anh Ngô Văn T4; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Chị Nguyễn Thị K1, anh Hoa Xuân N3 vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Ngoan

